

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lục Thị Út.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Út.

2. Bà Lưu Thị Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nông Văn H**, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Nông Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Có 02 tiền án:

- Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 03/2017/HSST).

- Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 43/2018/HSST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy và đã bị xử phạt 02 (hai) lần về tội “trộm cắp tài sản” nên có nhân thân xấu.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hợp tác xã Môi trường và Quản lý chợ huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Phố G thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chung Văn A, sinh năm 1961; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn H, sinh năm: 1963; chức vụ: Nhân viên bảo vệ bãi rác Khuôn T, xóm 5 B thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm 5 B thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Xóm 5 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Quang L, sinh năm 1954

Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại tổ 5, Phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1985

Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại xóm 3 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 21/02/2021, Nông Văn H cầm theo 01 cờ lê bằng kim loại, 01 bao tải dứa màu đỏ đến bãi rác Khuôn T ở gần nhà với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nơi và nhìn thấy chiếc máy khuấy xử lý rác thải của Hợp tác xã Môi trường và quản lý chợ huyện H không có người trông coi, H dùng cờ lê mang theo tháo ốc để lấy trộm mô tơ điện của máy nhưng không được nên đi đến lán của ông Triệu Văn T ở gần đó mượn 01 chiếc kìm và 01 ống tuýp hình chữ T, sau đó quay lại dùng ống tuýp tháo ốc lấy được 02 chiếc mô tơ điện máy khuấy cho vào bao tải mang xuống lán ông T. Một chiếc H giấu vào trong lò sấy thuốc lá của ông T, chiếc còn lại dùng kìm và ống tuýp mượn ở lán ông T tháo rời từng bộ phận rồi mang về nhà. Đến 06 giờ sáng ngày 22/02/2021, H mang các bộ phận của chiếc mô tơ trộm được bán cho Phạm Thị Th ở gần cầu B, thị trấn N, huyện H với giá 130.000,đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Hùng dùng số tiền này mua ma túy về sử dụng.

Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2021, Nông Văn H quay lại lò sấy thuốc lá của ông T lấy chiếc mô tơ còn lại mang lên đồi cách lán khoảng 800m dùng búa đinh, dao nhọn mang từ nhà đi tháo rời từng bộ phận cho vào bao tải mang về nhà. Đến 12 giờ cùng ngày H đón xe buýt và mang theo những bộ phận của chiếc mô tơ thứ hai bán cho Đỗ Quang L, trú tại tổ 5, phường Đ, thành phố C

với giá 184.000,đ (Một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) rồi đi mua ma túy về sử dụng.

Tại Kết luận số 09/KL-ĐGTS, ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện H xác định: 01 (Hai) mô tơ máy khuấy xử lý nước thải màu xanh xám, trọng lượng 10kg/ 01 mô tơ mua năm 2016 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.800.000,đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã Môi trường và quản lý chợ huyện H ông Nông Văn H yêu cầu được nhận lại các bộ phận của 02 (hai chiếc) mô tơ đã bị tháo rời. Tại phiên tòa đại diện bị hại thay đổi ý kiến không nhận lại các bộ phận của 02 (hai chiếc) mô tơ đã bị tháo rời do không còn sử dụng được và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp theo trị giá Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H đã xác định là 2.800.000,đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Th và ông Đỗ Quang L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận được mua các bộ phận mô tơ với Nông Văn H nhưng không biết đây là tài sản do H trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và nhất trí bồi thường số tiền 2.800.000,đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của bị hại.

Người làm chứng ông Triệu Văn T xác nhận khoảng hơn 00 giờ ngày 22/02/2021 ông đang ở lán gần bãi rác Khuôn T, bị cáo Nông Văn H vào mượn 01 (một) chiếc kìm và 01 ống tuýp hình chữ T nói là đi sửa xe máy bị hỏng ở gần bãi thải. Đến 01 giờ 30 phút, thấy có tiếng động ông T mở cửa ra ngoài xem thì thấy H quay lại mang theo 02 chiếc mô tơ, H nói với ông T là lấy ở bãi thải, 01 chiếc H mang vào trong lán ông T tháo rời các bộ phận để mang về, chiếc còn lại để ở lò sấy của ông T, đến 10 giờ sáng ngày 22/02/2021 H quay lại lấy. Khi H đi khỏi ông T gọi báo cho ông Nông Văn H việc H trộm 02 mô tơ tại bãi rác Khuôn T do ông H làm bảo vệ. Khi cho bị cáo mượn Kìm và ống Tuýp ông T không biết bị cáo dùng vào việc trộm cắp và không có yêu cầu nhận lại các đồ vật đã cho bị cáo mượn.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ 02 (hai) mô tơ máy khuấy màu xanh xám đã tháo rời các bộ phận; 01 (một) kìm bằng kim loại, vỏ tay cầm bằng nhựa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại hai đầu vắn 14 và 17, chiều dài 15,8cm đã qua sử dụng; 01 (một) ống tuýp vắn ốc hình chữ T, bằng kim loại, chiều dài 5,7cm, hai đầu hình lục giác, đầu nhỏ kích thước 1,3cm, đầu to kích thước 1,9cm; 01 (một) con dao

nhọn bằng kim loại, chiều dài 37,8cm, bản rộng 4,4cm; 01 (một) búa đinh bằng kim loại, chiều dài 15,2cm, rộng 2,8cm, cán bằng gỗ hình tròn có chiều dài 37,2cm.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HA ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Nông Văn H về Tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) mô tơ máy khuấy màu xanh xám đã tháo rời các bộ phận không còn sử dụng được và 01 (một) kìm bằng kim loại, vỏ tay cầm bằng nhựa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại hai đầu vặn 14 và 17, chiều dài 15,8cm đã qua sử dụng; 01 (một) ống tuýp vặn ốc hình chữ T, bằng kim loại, chiều dài 5,7cm, hai đầu hình lục giác, đầu nhỏ kích thước 1,3cm, đầu to kích thước 1,9cm; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, chiều dài 37,8cm, bản rộng 4,4cm; 01 (một) búa đinh bằng kim loại, chiều dài 15,2cm, rộng 2,8cm, cán bằng gỗ hình tròn có chiều dài 37,2cm là công cụ, phương tiện bị cáo Hùng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An về tội danh cũng như mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đồng ý với lời trình bày của Kiểm sát viên, không có ý kiến bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông Đỗ Quang L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, ông L, bà Th đã có lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ông L bà Th đều không có yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã mua tài sản trộm cắp với bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 21/02/2021, tại bãi rác Khuôn T xóm 5 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Hợp tác xã Môi trường và Quản lý chợ huyện H, Nông Văn H đã trộm cắp 02 chiếc mô tô điện máy khuấy xử lý nước thải có giá trị 2.800.000,đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HA ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Hợp tác xã Môi trường và Quản lý chợ huyện Hòa An được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Hòa An. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trước lần phạm tội này, Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng kết án 09 (chín) tháng tù ngày 21/02/2017 và 12 (mười hai) tháng tù ngày 16/11/2018 đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, bị cáo không ăn năn hối cải, tu chí làm ăn lương thiện, không nhìn nhận sai lầm mà vẫn sử dụng ma túy, để đáp ứng nhu cầu cá nhân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy và đã bị xử phạt 02 (hai) lần về tội “trộm cắp tài sản” nên có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000,đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) là giá trị tài sản bị trộm cắp. HĐXX xét thấy yêu cầu bị hại là hợp pháp nên cần được chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

- 02 (hai) mô tơ máy khuấy màu xanh xám đã tháo rời các bộ phận do bị cáo trộm cắp đã không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) kim băng kim loại, vỏ tay cầm bằng nhựa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại hai đầu vặn 14 và 17, chiều dài 15,8cm đã qua sử dụng; 01 (một) ống tuýp vặn ốc hình chữ T, bằng kim loại, chiều dài 5,7cm, hai đầu hình lục giác, đầu nhỏ kích thước 1,3cm, đầu to kích thước 1,9cm; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, chiều dài 37,8cm, bản rộng

4,4cm và 01 (một) búa đinh bằng kim loại, chiều dài 15,2cm, rộng 2,8cm, cán bằng gỗ hình tròn có chiều dài 37,2cm là công cụ phương tiện, bị cáo Nông Văn Hùng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Ông Triệu Văn T là người đã cho bị cáo mượn ống tuýp hình chữ T, kìm để thực hiện hành vi trộm cắp nhưng cũng chính là người báo cho ông Nông Văn H, bảo vệ bãi rác Khuôn T về việc Hùng trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, xử lý đối với ông Triệu Văn T, do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét.

- Ông Đỗ Quang L và bà Phạm Thị Th là người đã mua các bộ phận mô tô bị tháo rời do Nông Văn H mang đến bán, ông L, bà Th đều là người thu mua sắt vụn, khi mua cả hai đều không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, HĐXX không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nông Văn H bồi thường số tiền 2.800.000,đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) là giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp cho Hợp tác xã Môi trường và Quản lý chợ huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) mô tơ máy khuấy màu xanh xám đã tháo rời các bộ phận không còn sử dụng được và 01 (một) kìm bằng kim loại, vỏ tay cầm bằng nhựa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại hai đầu vắn 14 và 17, chiều dài 15,8cm đã qua sử dụng; 01 (một) ống tuýp vắn ốc hình chữ T, bằng kim loại, chiều dài 5,7cm, hai đầu hình lục giác, đầu nhỏ kích thước 1,3cm, đầu to kích thước 1,9cm; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, chiều dài 37,8cm, bản rộng 4,4cm; 01 (một) búa đinh bằng kim loại, chiều dài 15,2cm, rộng 2,8cm, cán bằng gỗ hình tròn có chiều dài 37,2cm là công cụ phương tiện bị cáo Nông Văn H dùng vào việc phạm tội.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 14/6/2021.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp Ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lục Thị Út**



